

xã hội Việt Nam thông qua, gửi Bộ Tài chính để kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán bảo hiểm xã hội ban hành theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 16.-

1. Kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam do ngân sách nhà nước cân đối cấp dần trong một số năm và một phần từ các khoản thu nhập do hoạt động bảo tồn giá trị và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội đem lại.

2. Khi tiến hành đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp phát và nguồn vốn trích từ khoản lãi do đầu tư tăng trưởng quỹ đem lại, Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Chương V

**HOẠT ĐỘNG BẢO TOÀN GIÁ TRỊ VÀ
TĂNG TRƯỞNG QUỸ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Điều 17.-

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam được sử dụng tiền tạm thời nhàn rỗi của quỹ bảo hiểm xã hội để thực hiện các biện pháp bảo tồn giá trị và tăng trưởng. Việc dùng quỹ bảo hiểm xã hội để đầu tư phải bảo đảm an toàn, hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất, bảo toàn được giá trị và có hiệu quả kinh tế - xã hội.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam được thực hiện các biện pháp đầu tư để bảo tồn và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội như:

- Mua trái phiếu, tín phiếu của Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại của Nhà nước.

- Cho vay đối với ngân sách nhà nước, Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia, các ngân hàng thương mại của Nhà nước.

- Đầu tư vốn vào một số dự án và doanh nghiệp lớn của Nhà nước có nhu cầu về vốn được Thủ tướng Chính phủ cho phép và bảo trợ.

Điều 18.- Tiền sinh lợi do hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội được phân bổ, sử dụng như sau:

- Được trích 50% trong 5 năm để bổ sung vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của toàn hệ thống bảo hiểm xã hội.

- Trích 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi bằng 3 tháng lương thực tế toàn ngành.

- Phần còn lại bổ sung vào quỹ bảo hiểm xã hội để bảo toàn và tăng trưởng.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính
phủ số 23/1998/QĐ-TTg ngày
31-1-1998 về thành lập Hội đồng
Tài chính - Tiền tệ Nhà nước.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Hội đồng Tài chính - Tiền tệ Nhà nước giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng về chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia.

Điều 2.- Hội đồng Tài chính - Tiền tệ Nhà nước có nhiệm vụ:

1. Xem xét, thảo luận và có ý kiến đề xuất về các đề án, chủ trương, chính sách và kế hoạch tài chính - tiền tệ do các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức phối hợp thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch về tài chính - tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, giá cả và thị trường vốn trong nước và quốc tế; kiến nghị các biện pháp điều hành của Chính phủ và của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện có hiệu quả các chính sách tài chính - tiền tệ của Đảng và Nhà nước.

3. Theo dõi kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách và kế hoạch về tài chính - tiền tệ; tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình chuẩn bị các đề án của các Bộ, ngành và các địa phương trong lĩnh vực này.

Điều 3.- Hội đồng Tài chính - Tiền tệ Nhà nước làm việc theo nguyên tắc tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ. Các chủ trương, chính sách và kế hoạch về tài chính - tiền tệ trước khi báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định phải được tập thể Hội đồng thảo luận đóng góp ý kiến, nếu có ý kiến khác nhau phải báo cáo đầy đủ với Thủ tướng Chính phủ.

Quy chế làm việc của Hội đồng Tài chính - Tiền tệ Nhà nước và mối quan hệ giữa Hội đồng và các ngành liên quan do Chủ tịch Hội đồng quy định.

Điều 4.- Hội đồng Tài chính - Tiền tệ Nhà nước do một Phó Thủ tướng làm Chủ tịch. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và mỗi một đồng chí Phó Ban Kinh tế Trung ương Đảng làm Phó Chủ tịch Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trưởng Ban Vật giá Chính phủ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê, ủy viên Hội đồng.

Giúp việc Hội đồng có Tổng Thư ký và một số chuyên viên chuyên trách đặt tại Văn phòng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị và Chủ tịch Hội đồng quyết định. Mọi chế độ và điều kiện làm việc do Văn phòng Chính phủ đảm nhận.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 27/1998/QĐ-TTg ngày 6-2-1998 về việc thành lập Vụ Pháp chế thuộc Bộ Thủy sản.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 50-CP ngày 21-6-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản; và Nghị định số 94-CP ngày 6-9-1997 của Chính phủ về tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Thủy sản để giúp Bộ trưởng Bộ Thủy sản về công tác pháp chế của Bộ.

Nhiệm vụ cụ thể của Vụ Pháp chế do Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký văn bản.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHAI